

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các điều 212, 213, 217, 218 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 11 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 58/2021/TLST-DS ngày 31 tháng 3 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

*Nguyên đơn:*

- Bà Trần Thị M, sinh năm 1960.

Địa chỉ: ấp B, thị trấn G, huyện G, tỉnh Bến Tre.

- Bà Trần Thị P, sinh năm 1969.

Địa chỉ: 62, tổ 17, ấp Đ, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre.

- Bà Trần Thị N, sinh năm 1967.

Địa chỉ: 380, ấp 14, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre.

- Bà Trần Thị H, sinh năm 1976.

Địa chỉ: ấp A, thị trấn G, huyện G, tỉnh Bến Tre.

*Người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị M và bà Trần Thị H:*

Bà Trần Thị P, sinh năm 1969.

Địa chỉ: 62, tổ 17, ấp Đ, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre.

*Bị đơn:*

- Ông Trần Văn P, sinh năm 1965.

Địa chỉ: ấp B, thị trấn G, huyện G, tỉnh Bến Tre.

- Bà Trần Thị C, sinh năm 1972.

Địa chỉ: 62, tổ 17, ấp Đ, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre.

- Ông Trần Văn S, sinh năm 1978.

Địa chỉ: ấp B, thị trấn G, huyện G, tỉnh Bến Tre.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Bà Trần Thị M, bà Trần Thị P, bà Trần Thị N, bà Trần Thị H được chia thừa kế phần đất theo đo đạc thực tế có diện tích là 1185.2m<sup>2</sup> (trong đó có 150m<sup>2</sup> đất ở tại nông thôn (ONT) và 1035.2m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm (CLN)) thuộc thửa đất số 192c, tờ bản đồ số 11, tọa lạc tại xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre và được quyền sở hữu các tài sản trên đất.

Ông Trần Văn P, bà Trần Thị C, ông Trần Văn S được chia thừa kế phần đất theo đo đạc thực tế có diện tích là 924.4m<sup>2</sup> (trong đó có 150m<sup>2</sup> đất ở tại nông thôn (ONT) và 774.4m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm (CLN)) thuộc thửa đất số 192b, tờ bản đồ số 11, tọa lạc tại xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre và được quyền sở hữu các tài sản trên đất.

(Đất có tứ cận và các thông tin khác tại hồ sơ đo đạc theo yêu cầu của Tòa án kèm theo Quyết định này).

Các đương sự có quyền, nghĩa vụ thực hiện các thủ tục hành chính để cơ quan có thẩm quyền thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất được chia thừa kế.

*Về án phí dân sự sơ thẩm:*

Bà Trần Thị M, bà Trần Thị P, bà Trần Thị N, bà Trần Thị H phải liên đới chịu án phí trên phần tài sản được chia thừa kế là 4.875.533đ (bốn triệu, tám trăm bảy mươi lăm nghìn, năm trăm ba mươi ba đồng). Tuy nhiên, do bà Trần Thị M là người cao tuổi, thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ

phí Tòa án nên bà M không phải chịu án phí phần của bà số tiền là 1.218.883đ (một triệu, hai trăm mười tám nghìn, tám trăm tám mươi ba đồng). Còn lại, bà Trần Thị P, bà Trần Thị N, bà Trần Thị H phải liên đới chịu án phí số tiền là 3.656.649đ (ba triệu, sáu trăm năm mươi sáu nghìn, sáu trăm bốn mươi chín đồng) nhưng được trừ vào các số tiền tạm ứng án phí đã nộp tổng cộng là 5.400.000đ (năm triệu, bốn trăm nghìn đồng) gồm: 1.800.000đ (một triệu, tám trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0007453; 1.800.000đ (một triệu, tám trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0007452; 1.800.000đ (một triệu, tám trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0007451 cùng ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm. Trả lại cho bà Trần Thị P, bà Trần Thị N, bà Trần Thị H số tiền chênh lệch giữa số tiền tạm ứng án phí đã đóng và số tiền án phí phải chịu là 1.743.351đ (một triệu, bảy trăm bốn mươi ba nghìn, ba trăm năm mươi một đồng).

Hoàn trả cho bà Trần Thị M số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.800.000đ (một triệu, tám trăm nghìn đồng) theo biên lai theo biên lai thu số 0007454 ngày 31 tháng 3 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm.

Ông Trần Văn P, bà Trần Thị C, ông Trần Văn S phải liên đới chịu án phí số tiền là 4.368.315đ (bốn triệu, ba trăm sáu mươi tám nghìn, ba trăm mười lăm đồng) và còn phải nộp đủ số tiền này tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án (nếu có)) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

*Về chi phí tố tụng khác:* Chi phí thu thập chứng cứ (đo đạc, định giá, xem xét, thẩm định tại chỗ,...) tổng cộng là 4.056.000đ (bốn triệu, không trăm năm mươi sáu nghìn đồng).

Bà Trần Thị P, bà Trần Thị N, bà Trần Thị H tự nguyện chịu 2.945.000đ (hai triệu, chín trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) và đã nộp đủ.

Ông Trần Văn P, bà Trần Thị C, ông Trần Văn S tự nguyện chịu 1.111.000đ (một triệu, một trăm mười một nghìn đồng) và đã nộp đủ.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân

sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Phạm Thị Thu Trang**